

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 20 – 5 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Ông Phạm Ngọc Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2022 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thanh L (tên gọi khác: Lê Văn L), sinh năm: 1986, tại: NA; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Khối 8, phường QB, thành phố V, tỉnh NA; chỗ ở : Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị T; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 424/HSST ngày 17/12/2004, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2013/HSST ngày 24/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh QT xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù. Tại Quyết định số 108/2016/QĐ-TA ngày 11/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2021 đến nay. (Có mặt).

2/ Phan Huy H, sinh ngày 22/4/1998, tại: NA; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã DS, huyện AS, tỉnh NA; chỗ ở: B3-014 Block B, khu c/c CR, lô Ba, KDC 13B, Phường B, Quận T, Thành phố H); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H và bà Ngô Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2021 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh: Bùi Nguyên T, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Xóm 2, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 23/4/2021, Công an Phường 7, Quận 8 kiểm tra hành chính tầng 3, căn hộ B3-014 chung cư CR, KDC 13B, đường số 1, Phường B, Quận T. Tại thời điểm kiểm tra, phòng thứ nhất căn hộ có mặt 05 người gồm: Phan Huy H, Hoàng Văn T1, Bùi Nguyên T, Lê Thanh L và Trần Ngọc Thanh T2; khu tiếp giáp bếp ăn có Thạch Thị Thanh N, Lê Phạm Nhật H1. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ trên sàn nhà trong phòng ngủ thứ nhất có 01 đĩa sứ dính chất bột màu trắng, trên đĩa sứ có 01 hộp giấy màu đen bạc đựng 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon màu bạc chứa tinh thể màu trắng, 04 viên con nhộng đầu hồng, đầu vàng nhạt chứa chất bột màu cam, 02 viên nén màu cam. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của H 01 cái loa, 02 điện thoại các loại; tạm giữ của L 01 đèn laze, 04 điện thoại các loại, tiền Ngân hàng Việt Nam 39.900.000 đồng, 01 bình nhựa có gắn tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 1.000 đồng; tạm giữ của T 02 điện thoại di động các loại, tiền Ngân hàng Việt Nam 2.000.000 đồng. Kiểm tra hướng cửa sổ ở dưới đất căn hộ phát hiện và thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 02 gói nylon chứa 02 viên nén màu vàng và 01 mảnh vụn viên nén màu vàng. L và H đều khai nhận các viên nén và chất bột màu trắng thu giữ trong các gói nylon là ma túy tổng hợp do L mang đến căn hộ của H để sử dụng. Công an Phường 7, Quận 8 đưa tất cả các đối tượng trên cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 7, Quận 8 lập biên bản bắt người quả tang đối với Phan Huy H và Lê Thanh L. Sau đó, hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra xử lý.

Theo Kết luận giám định số 2732 ngày 29/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thanh L, Phan Huy H và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8:

Gói 1:

+ 01 đĩa sứ dính bột màu trắng, có khối lượng 0,0140 gam; là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

+ 01 hộp giấy màu đen bạc chứa: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 1,7042 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 01 gói nylon màu bạc chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 1,0893 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 04 viên nén con nhộng đầu hồng, đầu vàng nhạt có khối lượng 0,8918 gam, là ma túy ở thể rắn, loại

MDMA; 02 viên nén màu cam có khối lượng 0,4122 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Nimetazepam.

Gói 2:

+ Gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,0666 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu vàng và 01 mảnh vụn viên nén màu vàng, tổng khối lượng 0,9810 gam, là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Lê Thanh L, Phan Huy H khai nhận: Ngày 22/4/2021 là ngày sinh nhật của H, L ở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gửi tin nhắn qua Zalo chúc mừng sinh nhật thì H nói L đến nhà H chơi và dự sinh nhật thì L đồng ý. H tiếp tục gọi điện cho T1 rủ đến nhà H chơi. Sau đó, T1 rủ bạn gái là Thạch Thị Thanh N đi cùng; N điện thoại rủ Lê Phạm Nhật H1 và Trần Ngọc Thanh T2 cùng đến nhà của H chơi thì được H1, T2 đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 22/4/2021, T1, N và H1 đến nhà H trước; L lúc này đang ở Vũng Tàu nên nhờ bạn tên Tín (không rõ lai lịch) giới thiệu người bán ma túy cho L thì Tín cho số điện thoại người bán (không nhớ số), L lấy số điện thoại do Tín cho, gọi và gặp 01 thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy loại Ketamine (hàng khay); 03 viên thuốc lắc giá 900.000 đồng, người thanh niên đồng ý bán và mang ma túy đến cho L rồi nhận tiền. Có ma túy, L bỏ vào túi quần rồi thuê xe ô tô từ Vũng Tàu chở về đường ADL, Phường A, Quận T. Trên đường đi, Bùi Nguyên T điện thoại cho L hỏi mua loa nghe nhạc, L hẹn T tại quán nước trên đường ADL, Phường A, Quận T thì T đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 22/4/2021, khi gặp T, L rủ và T đồng ý cùng đến nhà H chơi; khi đi L mang theo ma túy, đèn laze, bình nhựa để sử dụng ma túy. Đến chung cư căn hộ nhà H, L gọi điện cho T1 xuống đón. Khi L, T vào nhà H đã có mặt Thạch Thị Thanh N, Lê Phạm Nhật H1. Tại nhà H, L rủ và được H, T1, T đồng ý sử dụng ma túy. H đưa cả nhóm vào phòng riêng của H và chuẩn bị sẵn loa nghe nhạc, L tắt đèn trong phòng, trực tiếp lắp đèn laze chiếu sáng tạo nhiều màu sắc trong phòng, sau đó L nói H lấy đĩa sử dụng để L bỏ ma túy sử dụng. Có đĩa sử dụng, L đổ ma túy ra, dùng tờ tiền 1.000 đồng cuộn tròn làm dụng cụ sử dụng ma túy; khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Trần Ngọc Thanh T2 đến và cùng sử dụng. Riêng Thạch Thị Thanh N, Lê Phạm Nhật H1 không tham gia. Đến khoảng 01 giờ, ngày 23/4/2021, Công an Phường 7, Quận 8 kiểm tra căn hộ phát hiện liên quan đến ma túy và bắt giữ như trên.

Vật chứng liên quan:

- 01 gói niêm phong số 2732/21 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thanh L, Phan Huy H, hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh Thảo.

- 01 gói niêm phong số 2732/21 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thanh L, hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh Thảo.

- 01 đĩa sử dụng và 01 hộp giấy màu đen bạc (được niêm phong trong cùng gói 1).

- Tạm giữ của L 01 đèn Laze, 01 điện thoại hiệu Vivo, 01 bình nhựa có gắn tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 1.000 đồng, 03 điện thoại các loại, tiền Ngân hàng Việt Nam 39.900.000 đồng.

- Tạm giữ của T 02 điện thoại di động các loại, tiền Ngân hàng Việt Nam 2.000.000 đồng.

- Tạm giữ của H 01 loa nghe nhạc, 02 điện thoại các loại.

Riêng điện thoại di động của T1, N, H1, T2 không thu giữ được.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho L, hiện không rõ lai lịch, địa chỉ; nên Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Căn hộ B3-014 chung cư CR, KDC 13B, đường số 1, Phường B, Quận T do ông Phạm Thái Bình là chủ sở hữu. Ông Bình cho Phan Huy H thuê để ở, không biết H sử dụng làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Các đối tượng Hoàng Văn T1, Bùi Nguyên T, Trần Ngọc Thanh T2 là người sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 chuyển hồ sơ và bàn giao cho Công an Phường 7, Quận 8 xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 188/CT-VKSQ8 ngày 03/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Lê Thanh L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 và điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Phan Huy H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Lê Thanh L mức án:

+ Từ 07 năm tù đến 08 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Buộc bị cáo L chấp hành hình phạt tù chung của 02 tội danh theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

2/ Bị cáo Phan Huy H mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho các bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong chứa ma túy (trong đó gói 1 bên trong có 01 đĩa sứ và 01 hộp giấy màu đen bạc), 01 bình nhựa. (Vì qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, lưu hành và là những dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng).

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000 đồng, 01 cái loa, 01 đèn chiếu Laze, 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của bị cáo L (vì dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo L 03 điện thoại di động và 39.900.000 đồng (do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

+ Trả lại cho bị cáo H 02 điện thoại di động (do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

+ Trả lại cho anh T 02 điện thoại di động và 2.000.000 đồng (do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo).

+ Các đồ vật, tài liệu khác không thu hồi được; nên không xem xét xử lý.

* Các bị cáo: Lê Thanh L, Phan Huy H thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Lê Thanh L, Phan Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 01 giờ, ngày 23/4/2021, tại căn hộ B3-014 chung cư CR, KDC 13B, đường số 1, Phường B, Quận T, Thành phố H.

Ngoài ra, bị cáo H và bị cáo L còn khai nhận việc bị cáo H đã lấy địa điểm nơi ở của mình quản lý (căn hộ nêu trên) để cùng với L tổ chức cho các đối tượng: T1, T, T2 sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo (bị cáo L là người cung cấp ma túy, bị cáo H lấy địa điểm nơi ở của mình làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cả hai bị cáo cùng cung cấp các dụng cụ cần thiết khác cho việc sử dụng ma túy như: Loa nghe nhạc, đèn chiếu Laze, đĩa sứ đựng ma túy, tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bình nhựa để sử dụng ma túy.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ trong vụ án đủ khối lượng để truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo: Lê Thanh L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (thuộc trường hợp có 02 (hai) chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này); tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo Lê Thanh L, Phan Huy H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo L và bị cáo H cùng thừa nhận đã tổ chức cho các đối tượng: T1, T, T2 sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo tại căn hộ mà bị cáo H thuê ở nêu trên và các đối tượng T1, T, T2 cũng thừa nhận sự việc này. Do đó, bị cáo L và bị cáo H đã phạm tội thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo L và bị cáo H phải bị xét xử theo quy định tại tình tiết này.

[4] Về tính đồng phạm:

- Đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo L, bị cáo H là người chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo L là người cung cấp ma túy, rủ rê cùng sử dụng chung ma túy; nên vai trò của bị cáo L có phần nguy hiểm hơn so với bị cáo H trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải cân nhắc vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt, cho tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện.

- Đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Bị cáo Lê Thanh L phải tự chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để sử dụng.

[5] Trong lần xét xử này, bị cáo Lê Thanh L phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo H có quá trình nhân thân tốt, bị cáo L có quá trình nhân thân xấu (đã từng bị Tòa án xét xử và từng bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc), nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm, không chịu tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu

thành công dân sống có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Ý kiến của bị cáo L, bị cáo H về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên.

[10] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo L, bị cáo H phạm tội không nhằm mục đích hưởng lợi, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng mà không nhằm mục đích hưởng lợi bất chính và bản thân bị cáo không có chức vụ, không có nghề nghiệp, công việc ổn định; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[11] Về vật chứng liên quan:

- Các điện thoại di động của T1, N, H1, T2 và đối tượng bán ma túy cho bị cáo L: Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với 02 gói niêm phong (trong đó gói 1 bên trong có cả 01 đĩa sứ, 01 hộp giấy màu đen bạc): Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là dụng cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000 đồng: Là tiền dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 đèn chiếu Laze, 01 cái loa, 01 điện thoại di động hiệu Vivo của bị cáo L: Là các dụng cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của bị cáo L và 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H: Là tài sản của các bị cáo và do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của anh T: Là tài sản của anh T và do không liên quan đến vụ án; nên trả lại cho anh T.

- Đối với số tiền 39.900.000 đồng thu giữ của bị cáo L: Là tài sản của bị cáo và do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L; nên trả lại cho bị cáo L.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của anh T: Là tài sản của anh T và do không liên quan đến vụ án; nên trả lại cho anh T.

[14] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo L, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với các đối tượng (Hoàng Văn T1, Bùi Nguyên T, Trần Ngọc Thanh T2): Do không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. Tuy nhiên, các đối tượng này có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và qua test nhanh ma túy, tất cả đều dương tính; nên Cơ quan điều tra bàn giao các đối tượng cho Công an Phường 7, Quận 8 xử lý hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với chủ căn hộ B3-014 chung cư CR, KDC 13B, đường số 1, Phường B, Quận T, Thành phố H: Do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm i Khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Lê Thanh L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 (hai) tội danh mà bị cáo Lê Thanh L phải chấp hành là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 23/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thanh L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 58; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Phan Huy H 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 23/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Huy H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 2732/21 (gói 1-Q8) chữ ký ghi tên Lê Thanh L, Phan Huy H, hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh Thảo; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu số 2732/21 (gói 2-Q8) chữ ký ghi tên Lê Thanh L, hình dấu Công an Phường 7, Quận 8 và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh Thảo; 01 (một) bình nhựa.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh bạc, gắn sim liên lạc 0913244514, số Imei: Không có; số tiền 1.000 đồng (một nghìn đồng); 01 (một) cái loa nghe nhạc hiệu Bose, 01 (một) đèn chiếu Laze, màu trắng.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thanh L số tiền 39.900.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng) và 03 (ba) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đỏ, số Imei: Không có; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: Không có; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đỏ, số Imei: Không có.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Huy H 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh rêu, gắn sim liên lạc số 0829467898, số Imei: Không có; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng, gắn sim liên lạc số 0969989324, số Imei: Không có.

+ Trả lại cho anh Bùi Nguyên T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám, gắn sim liên lạc số 0929373456, số Imei: Không có và 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, gắn sim liên lạc 0334853456, số Imei: 355020110298501.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 01/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lê Thanh L, Phan Huy H; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có

quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc